**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➋ **-** Số Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan đăng ký cấp/ Number of Registration certificate issued by the registry.

**3. Kê khai tại mục/Complete in item** ➌ **- Nội dung sửa chữa sai sót/ Contents of error correction**

- Kê khai về nội dung sai sót (theo đúng nội dung tại đơn yêu cầu đăng ký có nội dung sai sót) và nội dung yêu cầu sửa chữa/ Complete about error contents (under the contents as stated at the application for registration with error contents) and requested contents for correction.

- Mỗi nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa phải đánh số thứ tự và được kê khai cách nhau 01 dòng *(ví dụ, 01. nội dung “A” sửa thành “A1”; 02. tên tàu là “Hồng Hà” sửa thành tên tàu là “Hoàng Hà”)*/ Each error content and requested content for correction must be numbered and completed far from other 01 line *(for example, 01. content “A” is corrected “A1”; 02. name of ship as “Hong Ha” is corrected “Hoang Ha”)*.

**4. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➍ - Kèm theo Đơn yêu cầu gồm có/ Attachments to the application include

- Trong trường hợp có sai sót trên Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp cho cơ quan đăng ký và cơ quan đăng ký sẽ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã được sửa chữa sai sót cho người yêu cầu đăng ký/ In the error case on the issued Registration certificate, the applicant must submit the issued Registration certificate to the Registry and the Registry shall reissue the Registration certificate with error correction for the applicant.

Phụ lục 16: Mẫu đơn yêu cầu sửa chữa sai sót về đăng ký thế chấp tàu biển

Annex 16: Application Form for error correction of sea-going ship mortgage registration

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*………, ngày ………. tháng …….. năm ………*

**Socialist Republic of vietnam**

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*………, day ………. month …….. year ………*

**ĐƠN YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT VỀ ĐĂNG KÝ**

**THẾ CHẤP TÀU BIỂN**

**APPLICATION FOR ERROR CORRECTION OF SEA-GOING SHIP**

**MORTGAGE REGISTRATION**

***Kính gửi/ To: (*Tên cơ quan đăng ký/ Name of registry)** ....................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ➊ **Thông tin chung / General information** | | | | | | |
| *1.1. Người yêu cầu đăng ký*/ Applicant | | | | | | |
| Bên thế chấp/ Mortgagor | | Bên nhận thế chấp/ Mortgagee | Người được uỷ quyền/ Authorized person | | | |
| *1.2. Nhận kết quả đăng ký* / Methods to get registration result | | Trực tiếp tại cơ quan đăng ký / Directly at the registry  Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận)/* By post *(specify name and address of receiver)* | | | | |
| *1.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ* (\*)/ Person for registry contacting as necessary during the settlement of the dossier (\*)  Họ và tên/ Full name ..............................................Số điện thoại/ Tel: ..........................................  Thư điện tử/ Email ...................................................................................................................... | | | | | | |
| ➋ Số Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/ Issued registration certificate No. ................................................................................................................................................ | | | | | | |
| ➌ **Nội dung sửa chữa sai sót** *(kê khai về nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa)/* **Contents of error correction** *(state error contents and requested contents for correction* | | | | | | |
| ➍ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có/ Attachments to the application include** | | | | ***Người thực hiện đăng ký kiểm tra/ Registrar*** | | |
| - | *Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển đã cấp* gồm …..….. trang  *Issued Certificate of Ship Mortgage Registration* including …..….. pages | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| - | *Văn bản ủy quyền/Authorization document* | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| ➎ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai/*** *The applicant commits the information stated in the Application is true and correct, full and completely responsible to the law for stated information.* | | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| BÊN THẾ CHẤP/ MORTGAGOR  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* | BÊN NHẬN THẾ CHẤP/MORTGAGEE  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY |
| Thời điểm tiếp nhận đơn: ***\_ \_ \_***  *giờ* ***\_ \_ \_***  *phút, ngày* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_***  Time of application receiving: ***\_ \_ \_***  *hour* ***\_ \_ \_***  *minute, on* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_ \_***  Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)* |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➋ **-** Số Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan đăng ký cấp/ Number of Registration certificate issued by the registry.

**3. Kê khai tại mục/Complete in item** ➌ **- Nội dung sửa chữa sai sót/ Contents of error correction**

- Kê khai về nội dung sai sót (theo đúng nội dung tại đơn yêu cầu đăng ký có nội dung sai sót) và nội dung yêu cầu sửa chữa/ Complete about error contents (under the contents as stated at the application for registration with error contents) and requested contents for correction.

- Mỗi nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa phải đánh số thứ tự và được kê khai cách nhau 01 dòng *(ví dụ, 01. nội dung “A” sửa thành “A1”; 02. tên tàu là “Hồng Hà” sửa thành tên tàu là “Hoàng Hà”)*/ Each error content and requested content for correction must be numbered and completed far from other 01 line *(for example, 01. content “A” is corrected “A1”; 02. name of ship as “Hong Ha” is corrected “Hoang Ha”)*.

**4. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➍ - Kèm theo Đơn yêu cầu gồm có/ Attachments to the application include

- Trong trường hợp có sai sót trên Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp cho cơ quan đăng ký và cơ quan đăng ký sẽ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã được sửa chữa sai sót cho người yêu cầu đăng ký/ In the error case on the issued Registration certificate, the applicant must submit the issued Registration certificate to the Registry and the Registry shall reissue the Registration certificate with error correction for the applicant.

Phụ lục 17: Mẫu đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc  
 xử lý tài sản thế chấp là tàu biển

Annex 17: Application Form for Registration of notice on enforcement

of mortgaged sea-going ship

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…………, ngày ………. tháng …….. năm ………*

**Socialist Republic of vietnam**

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*………, day ………. month …….. year ………*

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP LÀ TÀU BIỂN**

**APPLICATION FOR REGISTRATION OF NOTICE ON ENFORCEMENT OF MORTGAGED SEA-GOING SHIP**

***Kính gửi/ To: (*Tên cơ quan đăng ký/ Name of registry)** ..................................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ➊ **Thông tin chung / General information** | | | | | | |
| *1.1. Người yêu cầu đăng ký*/ Applicant | | | | | | |
| Bên thế chấp/ Mortgagor | | Bên nhận thế chấp/ Mortgagee | Người được uỷ quyền/ Authorized person | | | |
| *1.2. Nhận kết quả đăng ký /* Methods to get registration result | | Trực tiếp tại cơ quan đăng ký / Directly at the registry  Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận)/* By post *(specify name and address of receiver)* | | | | |
| *1.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ* (\*)/ Person for registry contacting as necessary during the settlement of the dossier (\*)  Họ và tên/ Full name ..............................................Số điện thoại/ Tel: ..........................................  Thư điện tử/ Email ........................................................................................................................... | | | | | | |
| ➋ Số Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/ Issued registration certificate No. ...................................................................................... | | | | | | |
| ➌ **Tài sản thế chấp bị xử lý/ Settled mortgage assets** | | | | | | |
| 3.1. Xử lý toàn bộ tài sản thế chấp/ Settle all mortgage assets  3.2. Xử lý một phần tài sản thế chấp, gồm/ Settle partial mortgage assets, including | | | | | | |
| Mô tả tài sản bị xử lý/ Description of settled assets | | | | | | |
| 3.3. Phương thức xử lý/ Settlement method    3.4. Thời gian xử lý/ Settlement time  3.5. Địa điểm xử lý/ Settlement location | | | | | | |
| ➍ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có/ Attachments to the application include** | | | | ***Người thực hiện***  ***đăng ký kiểm tra/ Registrar*** | | |
| *- Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển đã cấp* gồm …. trang  *Issued sea-going ship mortgage registration certificate*  including …….. page(s) | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| - *Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng tàu biển*  gồm …..….. trang  *Document informing about settlement mortgage assets by ship*  including …..…. pages | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| - *Văn bản ủy quyền* gồm …..….. trang  *Authorization document* including …..…. pages | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| *- Giấy tờ khác (nếu có)/ Others (if any)* | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| ➎ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai****/ The applicant commits the information stated in the Application is true and correct, full and completely responsible to the law for stated information.* | | | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| BÊN THẾ CHẤP/ MORTGAGOR  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* | BÊN NHẬN THẾ CHẤP/ MORTGAGEE  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY |
| Thời điểm tiếp nhận đơn: ***\_ \_ \_***  *giờ* ***\_ \_ \_***  *phút, ngày* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_***  Time of application receiving: ***\_ \_ \_***  *hour* ***\_ \_ \_***  *minute, on* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_ \_***  Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)* |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➋ **-** Số Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan đăng ký cấp/ Number of Registration certificate issued by the registry.

**3. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➌- Tài sản thế chấp bị xử lý/ Settled mortgage assets

a) Đánh dấu vào ô vuông tại điểm 3.1 hoặc điểm 3.2 để xác định yêu cầu xử lý toàn bộ hay một phần tài sản thế chấp/ Mark in box at point 3.1 or point 3.2 to determine settlement requirements of whole or partial mortgage assets.

b) Trong trường hợp yêu cầu xử lý một phần tài sản thế chấp (điểm 3.2) thì phải kê khai về tài sản bị xử lý theo đúng nội dung đã mô tả về tài sản đó tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tàu biển đã được giải quyết/ In the case of requirement for settlement of partial mortgage assets (point 3.2), please complete settled assets in accordance with described contents on such assets at the settled application for ship mortgage registration.

Phụ lục 18: Mẫu giấy chứng nhận đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là tàu biển

Annex 18: Certificate form of registration of notice on enforcement of mortgaged sea-going ship

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày …… tháng …… năm …….*

**Socialist Republic of vietnam**

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, day …… month …… year …….*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP LÀ TÀU BIỂN**

**CERTIFICATE OF REGISTRATION OF NOTICE ON ENFORCEMENT OF MORTGAGED SEA-GOING SHIP**

**(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN/ NAME OF SHIP REGISTRY)**

**CHỨNG NHẬN/ CERTIFIES THAT**

**1.** Nội dung đăng ký thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là tàu biển đã được ghi vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam, có hiệu lực đăng ký từ........ giờ ........ phút, ngày........ tháng ........ năm .......... gồm những nội dung sau đây/ Contents on registration notice on enforcement of mortgaged sea-going ship are registered in the Vietnam National Sea-Going Ships Registration Book, valid from ........ hour ........ minute, day........ month ........ year .......... including the following contents

**2. Bên thế chấp/ Mortgagor**

- Tên/Full name:

- Địa chỉ/Address:

- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No. ..................................do/ issued by............................... cấp ngày/ on .........../.........../............

**3. Bên nhận thế chấp/Mortgagee**

- Tên/Full name:

- Địa chỉ/Address:

- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No. ..................................do/ issued by............................... cấp ngày/ on .........../.........../............

**4. Số giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển đã cấp**/ Issued Certificate of Ship mortgage registration ……………………………………………………………………….

**5. Tài sản thế chấp bị xử lý**/ Mortgage assets to be enforced

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**6. Phương thức xử lý/** Enforcement method……...........................................................................................................................................

**7. Thời gian xử lý/** Enforcement time.................................................................................................................................................

**8. Địa điểm xử lý/** Enforcement location...................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN HEAD OF SHIP REGISTRY**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu/ Signature, full name, position and stamp )* |

Phụ lục 19: Mẫu đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp tàu biển

Annex 19: Application form for deletion of sea-going ship mortgage registration

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…………, ngày ………. tháng …….. năm ………*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

*…………, day … month … year …*

**ĐƠN YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP TÀU BIỂN**

**Application for CANCELLATION OF SEA-GOING Ship**

**MORTGAGE registration**

***Kính gửi/ To: (*Tên cơ quan đăng ký/ Name of registry)** ..................................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ➊ **Thông tin chung / General information** | | | | | | |
| *1.1. Người yêu cầu đăng ký*/ Applicant | | | | | | |
| Bên thế chấp/ Mortgagor | | Bên nhận thế chấp/ Mortgagee | Người được uỷ quyền/ Authorized person | | | |
| *1.2. Nhận kết quả đăng ký* / Methods to get registration result | | Trực tiếp tại cơ quan đăng ký / Directly at the registry  Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận)/* By post *(specify name and address of receiver)* | | | | |
| *1.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ* (\*)/ Person for registry contacting as necessary during the settlement of the dossier (\*)  Họ và tên/ Full name ...........................................Số điện thoại/ Tel: ..........................................  Thư điện tử/ Email ....................................................................................................................... | | | | | | |
| ➋ Số Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/ Issued registration certificate No.: .............................. | | | | | | |
| ➌ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có/ Attachments to the application include** | | | | ***Người thực hiện đăng ký kiểm tra/ Registrar*** | | |
|  |  | | |  |  |  |
| *- Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển đã cấp* gồm …. trang  *Issued sea-going ship mortgage registration certificate*  including …….. page(s) | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| *- Văn bản đồng ý xóa đăng ký thế chấp tàu biển của bên nhận thế chấp tàu biển hoặc văn bản chứng minh nghĩa vụ được bảo đảm chấm dứt, trong trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là bên thế chấp*  gồm …..….. trang  *Document agreeing the deletion of ship mortgage of the mortgagee or document certifying termination of the secured obligations in case of the person requiring the deletion of registration is the mortgagor*  including …..…..page(s) | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| *- Văn bản ủy quyền* gồm …..….. trang  *Authorization document* including …..…..page(s) | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| *- Giấy tờ khác (nếu có)/ Others (if any)* | | | |  |  |  |
|  |  | | |  |  |  |
| ➍ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai/*** *The applicant commits the information stated in the Application is true and correct, full and completely responsible to the law for stated information.* | | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| BÊN THẾ CHẤP/ MORTGAGOR  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* | BÊN NHẬN THẾ CHẤP/ MORTGAGEE  **(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC** **ỦY QUYỀN/ OR AUTHORIZED PERSON)**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY |
| Thời điểm tiếp nhận đơn: ***\_ \_ \_***  *giờ* ***\_ \_ \_***  *phút, ngày* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_***  Time of application receiving: ***\_ \_ \_***  *hour* ***\_ \_ \_***  *minute, on* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_ \_***  Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)* |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➋ **-** Số Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan đăng ký cấp/ Number of Registration certificate issued by the registry.

Phụ lục 20: Mẫu giấy chứng nhận xóa đăng ký thế chấp tàu biển

Annex 20: Certificate form for cacellation of sea-going ship mortgage registration

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……………………, ngày ………*. *tháng ……*.. *năm* …………..…..

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**Independence - Freedom - Happiness**

*……………………, day ………*. *month ……*.. *year* …………..…..

**GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP TÀU BIỂN**

**CERTIFICATE FOR CACELLATION OF SEA-GOING SHIP MORTGAGE REGISTRATION**

**Số:................../năm**

**No.:................../year**

**(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN/ NAME OF SHIP REGISTRY)**

**CHỨNG NHẬN/ CERTIFIES THAT**

**1**. Nội dung xóa đăng ký thế chấp tàu biển đã được ghi vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam, có hiệu lực từ........ giờ ........ phút, ngày........ tháng ........ năm .......... gồm những nội dung sau đây/ Contents on deletion of sea-going ship mortgage registration are registered in the Vietnam National Sea-Going Ships Registration Book, valid from ........ hour ........ minute, day........ month ........ year .......... including the following contents

**2. Bên thế chấp/ Mortgagor**

Tên/ Name..................................................................................................................................

Địa chỉ/ Address.........................................................................................................................

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No ...........................do/ issued by.................................... cấp ngày/ on .........../.........../............

**3. Bên nhận thế chấp**/ **Mortgagee**...........................................................................................

Tên/ Name..................................................................................................................................

Địa chỉ/ Address.........................................................................................................................

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No...........................do/ issued by......................................cấp ngày/ on.........../.........../............

**4. Số giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển đã cấp/ Number of issued Certificate of ship mortgage registration** ………………………………………………………………

**5. Tài sản đã thế chấp/ Mortgaged assets**

Tên tàu/ Name of ship................................Hô hiệu/ Call sign.................................................

Loại tàu/ Name of ship.............................................................................................................

Chủ tàu/ Owner.........................................................................................................................

Năm và nơi đóng/ Shipbuilding year and place........................................................................

Chiều dài/rộng/cao/ Length/width/height.................... ............................................................

Trọng tải toàn phần/ Total load................................................................................................

Tổng dung tích/ Total capacity....................Dung tích thực/ Net capacity..............................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN HEAD OF SHIP REGISTRY**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*  *Signature, full name, position and stamp)* |

Phụ lục 21: Mẫu đơn yêu cầu cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay

Annex 21: Application Form for information provision on aircraft mortgage, pledge

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…………, ngày ………. tháng …….. năm ………*

**Socialist Republic of vietnam**

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*………, day ………. month …….. year ………*

**ĐƠN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CẦM CỐ TÀU BAY,**

**THẾ CHẤP TÀU BAY**

**APPLICATION FOR INFORMATION PROVISION ON AIRCRAFT MORTGAGE, PLEDGE**

***Kính gửi/ To:* Cục Hàng không Việt Nam/ Civil Aviation Authority of Vietnam**

|  |
| --- |
| ➊ **Hình thức nhận thông tin/ Form of information receipt** |
| Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/ Directly at the registry  Qua đường bưu điện *(theo tên và địa chỉ kê khai tại mục* ➋ *đơn này)/* By post *(under name and address completed at item* ➋ *of this application)* |
| ➋ **Người yêu cầu cung cấp thông tin/ Applicant**  2.1. Tên đầy đủ: *(viết chữ IN HOA)/* Full name *(write in CAPITAL LETTER)*    2.2. Địa chỉ/ Address  2.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ (\*)/ Information on contact person when necessary during dealing with records (\*)  Họ và tên/ Full name ....................................................................................................................  Số điện thoại/ Tel.......................................... Thư điện tử/ Email............................................... |
| ➌ **Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin/** Requested contents on information provision | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN APPLICANT**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*  *Signature, full name, position and stamp (if any)* |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY | |
| Thời điểm tiếp nhận đơn: ***\_ \_ \_***  *giờ* ***\_ \_ \_***  *phút, ngày* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_***  Time of application receiving: ***\_ \_ \_***  *hour* ***\_ \_ \_***  *minute, on* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_ \_***  Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)* | |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➊, trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm này thì kết quả cung cấp thông tin được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký/ In the case the applicant doesn't mark in one of boxes at this item, then results of information provision shall be given directly at the registry.

Phụ lục 22: Mẫu đơn yêu cầu cung cấp thông tin về thế chấp tàu biển

Annex 22: Application Form for information provision on sea-going ship mortgage

*(Ban hành kèm TTLT số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012*

*Promulgated under Inter-ministerial Circular No. 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT dated 30th March 2012)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……………, ngày ………. tháng …….. năm ……….*

**Socialist Republic of vietnam**

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*………, day ………. month …….. year ………*

**ĐƠN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN   
VỀ THẾ CHẤP TÀU BIỂN**

**APPLICATION FOR INFORMATION PROVISION ON SEA-GOING SHIP MORTGAGE**

***Kính gửi/ To:* Tên cơ quan đăng ký/ Name of Registry**

|  |
| --- |
| ➊ **Hình thức nhận thông tin/ Form of information receipt** |
| Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/ Directly at the registry  Qua đường bưu điện *(theo tên và địa chỉ kê khai tại mục* ➋ *đơn này)/* By post *(under name and address completed at item* ➋ *of this application)* |
| ➋ **Người yêu cầu cung cấp thông tin/ Applicant**  2.1. Tên đầy đủ: *(viết chữ IN HOA)/* Full name *(write in CAPITAL LETTER)*    2.2. Địa chỉ/ Address  2.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ (\*)/ Information on contact person when necessary during dealing with records (\*)  Họ và tên/ Full name ....................................................................................................................  Số điện thoại/ Tel.......................................... Thư điện tử/ Email............................................... |
| ➌ **Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin/ Requested contents on information provision** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN**  **APPLICANT**  *Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Signature, full name, position and stamp (if any)* |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY | |
| Thời điểm tiếp nhận đơn: ***\_ \_ \_***  *giờ* ***\_ \_ \_***  *phút, ngày* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_***  Time of application receiving: ***\_ \_ \_***  *hour* ***\_ \_ \_***  *minute, on* ***\_ \_ \_ /\_ \_ \_ / \_ \_ \_ \_***  Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)* | |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTION TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/ General instructions**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*) ; phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (\*) ; it is required to complete the remaining items.

**2. Kê khai tại mục/ Complete in item** ➊, trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm này thì kết quả cung cấp thông tin được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký/ In the case the applicant doesn't mark in one of boxes at this item, then results of information provision shall be given directly at the registry.